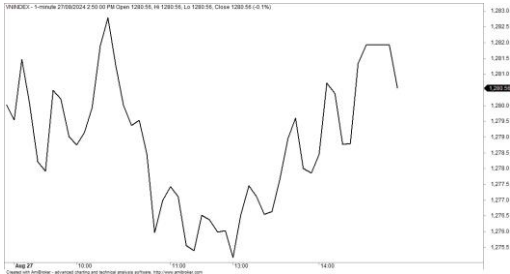


Diễn biến thị trường trong phiên

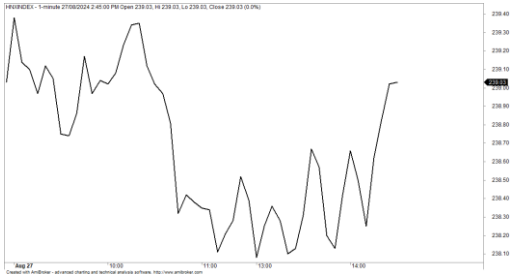
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,280.56	238.91	94.15
% ngày	0.04%	-0.03%	-0.02%
% tuần	1.46%	1.25%	0.47%
% tháng	3.05%	0.98%	-1.07%
% năm	8.17%	-1.62%	3.46%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,159	1,027	679
TB 1 tuần	18,060	1,320	759
TB 1 tháng	16,535	1,239	844
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,242.63	39.55	30.81
Bán	1,484.76	67.79	4.25
Giá trị ròng	-242.13	-28.24	26.57
Độ rộng TT			
Mã Tăng	137	73	149
Mã Giảm	190	81	169
Không Đổi	93	161	585
Chỉ số chính			
P/E	13.88	16.54	22.79
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,256	336	1,460
LS Cổ tức	2.00%	2.94%	4.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu Vingroup quay lại đà tăng đã giúp tâm lý thị trường tích cực hơn. Chỉ số VN-Index đảo chiều tăng trở lại mặc dù giảm trong phiên sáng để đóng cửa tăng 0.04% dừng tại 1280.56 trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.03%, chỉ số Upcom-Index giảm không đáng kể. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm về 17,866 tỷ đồng khớp lệnh.

VIC tăng hết biên độ đóng cửa tại 45,100 đồng là mức cao nhất từ cuối tháng 05.2024. Ngoài ra, VHM (2.22%), VRE (1.01%) cùng với PLX (1.13%), MSN (0.79%), FPT (0.76%), CTG (0.72%) là các cổ phiếu ảnh hưởng tích cực tới chỉ số nhiều nhất. Ngược lại, BID, SSB, SSI, VCB, GAS...kéo giảm thị trường.

Đà tăng của cổ phiếu họ Vingroup lan tỏa sang các cổ phiếu trong nhóm Bất động sản khác như DXG (1.27%), NVL (0.76%), HDC (3.53%). Dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm Bất động sản trong phiên hôm nay trong khi nhóm Chứng khoán có sự điều chỉnh tại VIX, VND, SSI, HCM...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng giá trị 261 tỷ đồng trong đó TLG (177 tỷ), HPG (83 tỷ), VPB (61 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (122 tỷ), MWG (80 tỷ), VIC (64 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách ngưỡng 1,290 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên thị trường có thể sẽ nhanh chóng kết thúc trong phiên. Điểm tích cực là chỉ số VNReal (chỉ số nhóm BĐS) vượt đường trung bình 100 phiên cho thấy xu hướng trung hạn của nhóm cổ phiếu này đã tích cực hơn và chúng tôi vẫn kỳ vọng cao ở kịch bản vượt 1,300 điểm của chỉ số VN-Index. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1280.56	0.04%
VN30	1322.28	0.28%
VN Mid	1924.37	-0.38%
VN Small	1441.28	-0.27%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.91	-0.03%
HN30	526.56	0.04%
VNX AllSh	1322.36	0.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.15	-0.02%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1242.63	
Bán	1484.76	
GT ròng	-242.13	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.55	
Bán	67.79	
GT ròng	-28.24	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.81	
Bán	4.25	
GT ròng	26.57	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	2950	7.00%
VCF	16300	6.99%
VFG	3400	4.96%
HDC	1000	3.53%
PVP	500	2.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	5000	9.84%
CTP	1800	9.28%
HKT	700	7.87%
HBS	800	6.67%
NTP	2700	3.99%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHD	2000	8.70%
VOC	1545	8.05%
VNB	635	5.83%
SGP	1159	4.56%
FOC	3123	4.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	-600	-5.02%
GEE	-1100	-3.23%
HPX	-180	-3.05%
DC4	-300	-2.39%
SSB	-450	-2.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	-300	-4.48%
BNA	-400	-2.99%
SJE	-700	-2.53%
CMS	-300	-2.29%
CSC	-600	-2.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-178	-3.30%
PSB	-208	-2.67%
GDA	-659	-2.31%
DRI	-235	-2.20%
TVN	-205	-2.05%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	286,161,882	
GAS	193,385,495	
FPT	192,048,921	
CTG	185,801,714	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,030,996	
PVS	19,214,245	
MBS	15,645,843	
HUT	15,440,457	
THD	13,744,499	

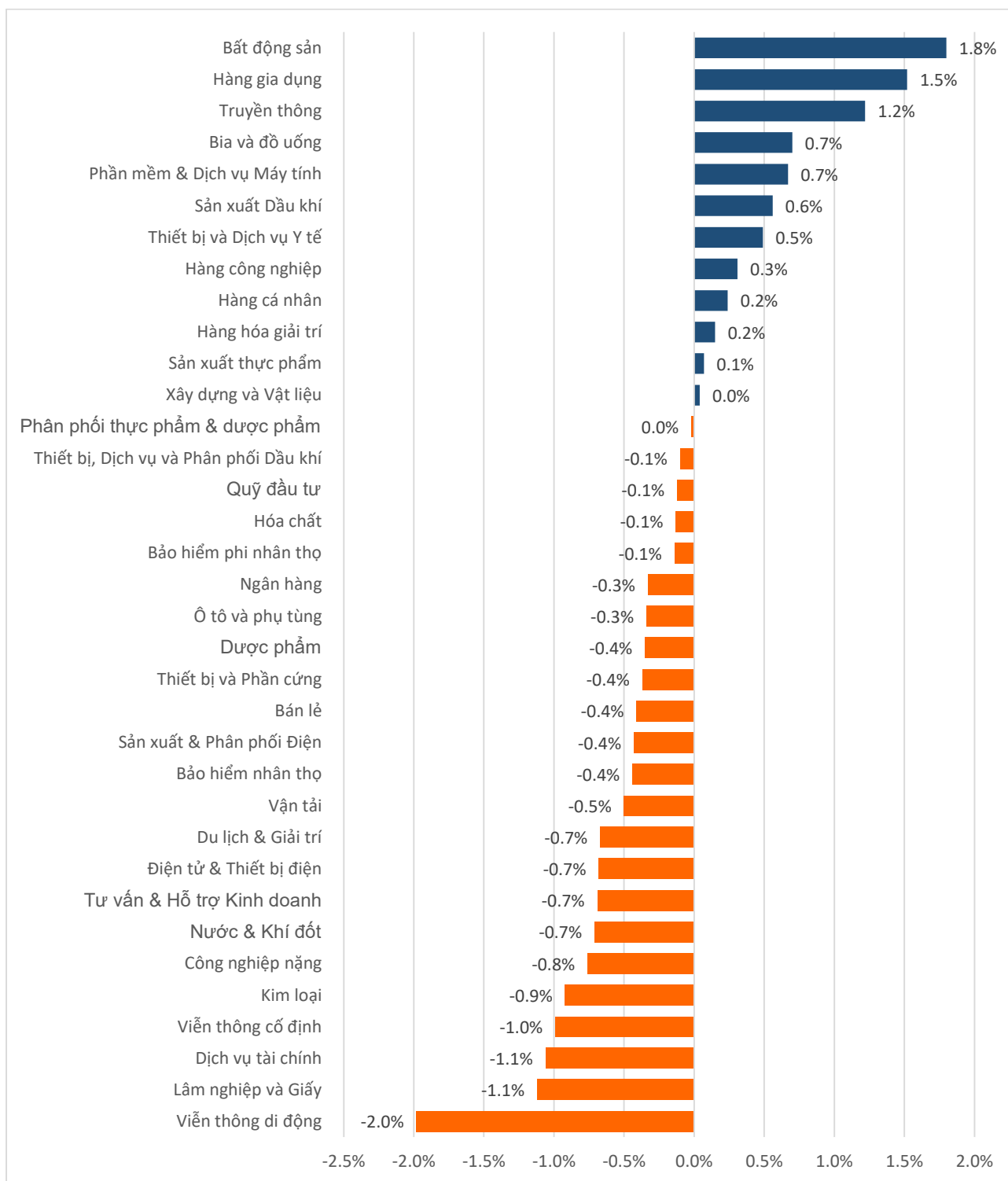
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	207,119,177	
MCH	148,246,306	
BSR	74,365,483	
VEA	58,804,715	
MVN	46,268,260	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DXG	35,839,800	9,347,421
SHB	32,276,220	19,287,788
VIX	26,524,400	24,774,565
VIC	22,650,612	5,662,211
MSB	21,869,900	10,144,629

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	92,128,338,500	5,933,762
SHS	84,458,571,000	10,378,248
GKM	475,892,500	2,739,031
TNG	70,312,580,200	3,211,779
MBS	65,022,912,700	3,456,102

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	183,907,409,200	9,769,596
BCR	7,644,324,900	2,188,302
OIL	43,771,708,800	2,894,160
C4G	3,589,483,600	524,288
VGTT	23,406,140,900	2,240,890

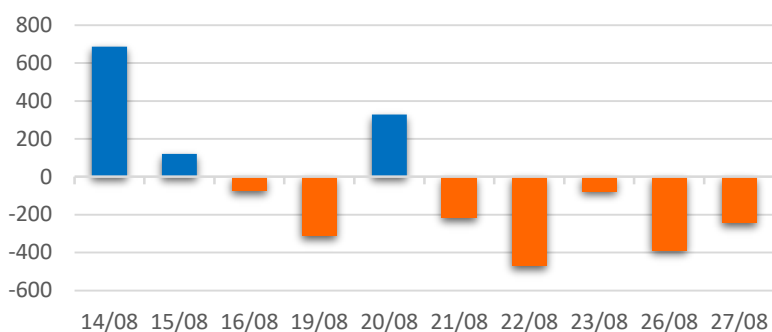
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

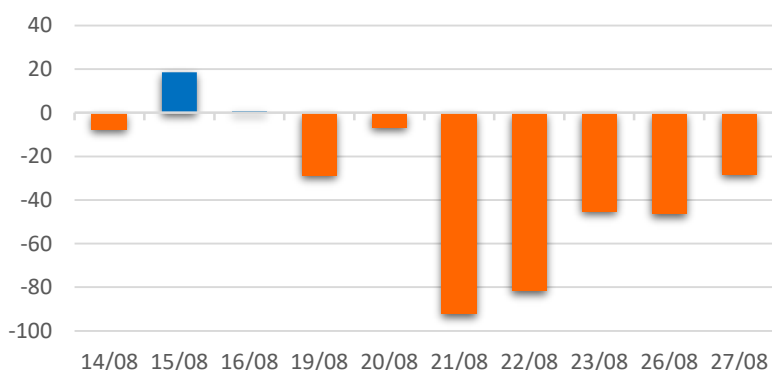
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	121,676	TLG	-173,107
MWG	81,268	HPG	-83,478
VIC	63,695	VPB	-60,704
CTG	60,070	FRT	-43,369
DXG	35,401	KDH	-32,094

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

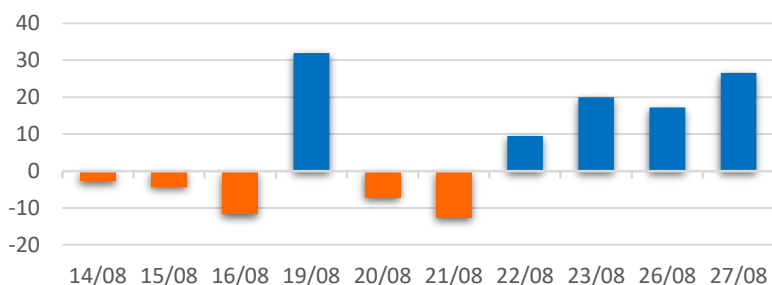
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,770	PVI	-41,632
TNG	3,764	SHS	-4,265
CEO	2,994	NBC	-569
NTP	1,265	TIG	-318
IDJ	1,217	DTD	-305

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	7,308	VAB	-455
VEA	6,644	QTP	-310
MCH	5,068	BWS	-218
OIL	4,533	PAT	-174
KLB	392	IFS	-58

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	68,392	CTG	4,990
TLG	63,904	TCH	3,733
BCM	23,438	VNM	3,179
VPB	20,029	BID	3,101
HPG	19,367	HHS	2,524

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

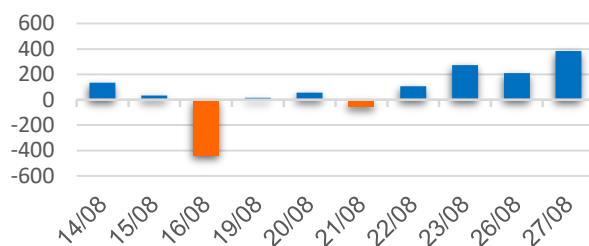
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	8,718	LAS	7,856
NDN	112		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

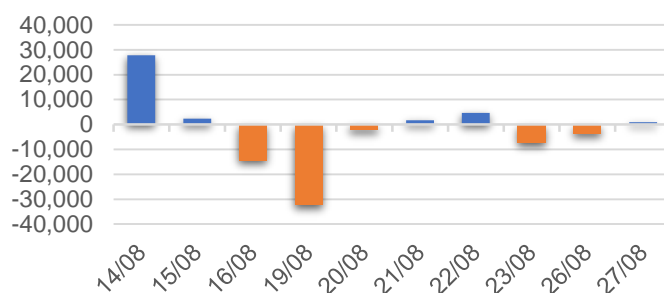
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	4,754.86	OIL	2,907
BCR	2,003.40		
AFX	968.00		
APF	691.82		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

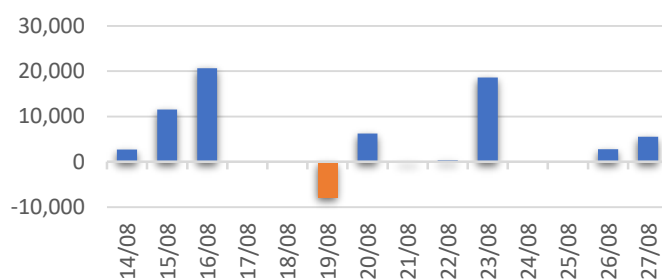
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



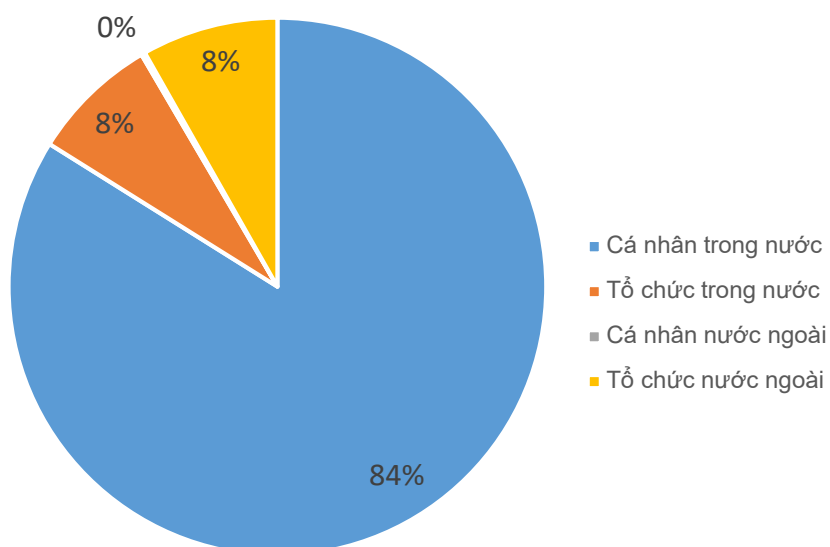
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



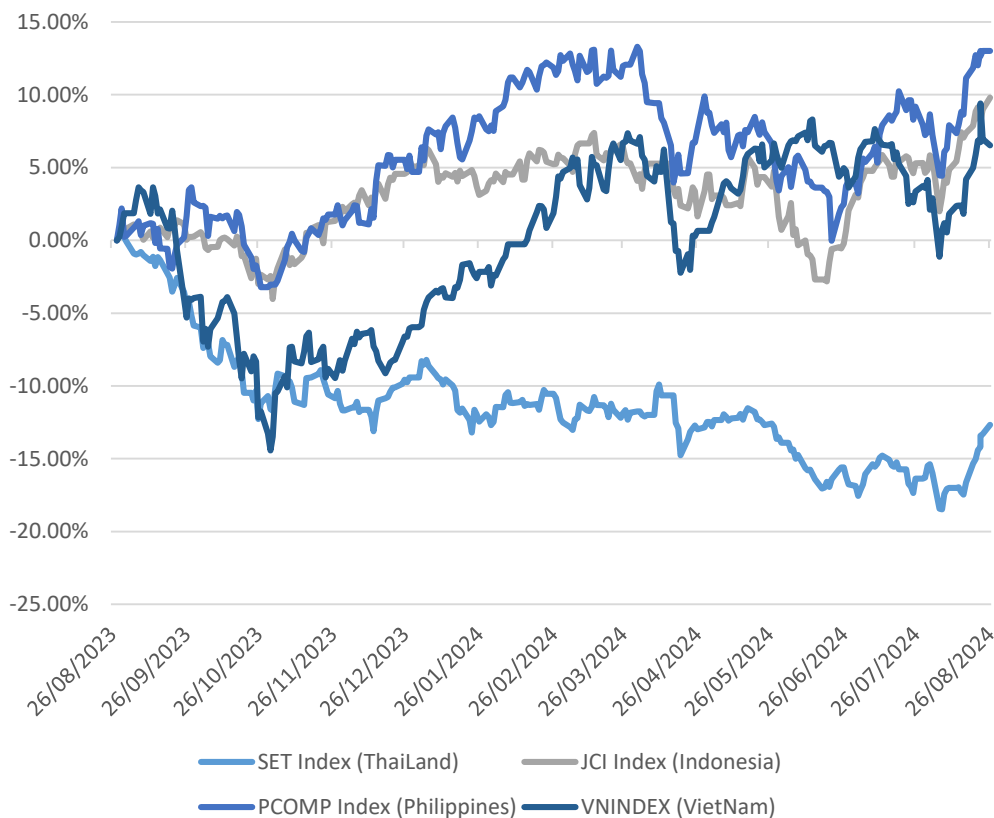
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



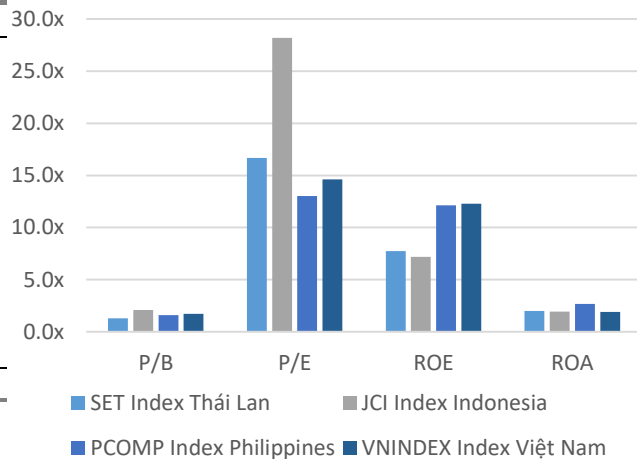
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.7x	28.2x	13.0x	14.6x
ROE	%	7.73	7.19	12.14	12.27
ROA	%	2.01	1.94	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	492.80	829.93	169.72	212.58
GTGD	Tỷ USD	1.78	0.57	0.07	0.57
LS cổ tức	%	3.47	3.20	2.67	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written